

Bản án số: 162/2019/HSST
Ngày 11-11-2019

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Nguyễn Bá Thịnh - Bí thư Đoàn thanh niên phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bà Phạm Thị Hiền – Cán bộ xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký của Tòa án N dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án N dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2019/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh N, sinh ngày 21-11-2001 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 05 tháng) tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính : Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ x, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh L và bà Trần Thị L; Tiền sự - Tiền án: không; bị bắt ngày 30 tháng 05 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Lê Hữu T (tên gọi khác : T siđa), sinh ngày 01-03-2002 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 01 tháng 19 ngày) tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu N và bà Nguyễn Thị Đ; Tiền sự - Tiền án: không; bị bắt ngày 29 tháng 05 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo N: Ông Phan Thanh L, sinh năm 1982 (vắng mặt) và bà Trần Thị L, sinh năm 1980 (có mặt); nơi cư trú: Tổ x, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (là cha mẹ bị cáo).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Ông Lê Hữu N, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (là cha mẹ bị cáo - có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo N: Bà Hoàng Thị T – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo T: Luật sư Lê Viết T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (có mặt).

Người bị hại : Lê Thị Thanh T, sinh ngày 28-09-2002; Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Quang T, sinh năm 1977 (vắng mặt) và bà Trương Thị Trà G, sinh năm 1985 (có mặt); nơi cư trú: Thôn P xã T, thị xã P tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (là cha mẹ người bị hại).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Quân Minh T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 20-04-2019, Phan Thanh N và Lê Hữu T gặp nhau tại quán Internet “T” thuộc thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại đây, N rủ T đi tìm người có tài sản thì dùng bình xịt hơi cay mà N mua trước đó trên mạng internet (hiệu Nato, màu xanh –đen-đỏ, dung tích 110 ml) để tấn công nhằm chiếm đoạt tài sản thì được T đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N và T đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn P, xã T, thị xã P thì phát hiện chị Lê Thị Thanh T đang đi bộ một mình, trên tay cầm một điện thoại di động hiệu Oppo Neo 9 màu hồng. N và T đi sau chị T, N tiến lên phía trước dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị T, tay còn lại giật điện thoại. Do chị T chống cự quyết liệt và giữ chắc điện thoại nên cả N và T dùng tay giữ tay chị T để giật điện thoại. Trong lúc giằng co, chị T cắn mạnh vào mu bàn tay trái của N khiến N bị rách da, chảy máu. T tiếp tục dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị T để N giật điện thoại rồi tẩu thoát. Sau đó, N và T mang điện thoại đến cửa hàng của anh Quân Minh T tại khu phố S phường H, thị xã P được 400.000 đ và mua ma túy sử dụng.

Tại hiện trường, thu giữ một đôi dép kẹp xộp của N, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của chị T bị đứt đánh rơi.

N và T đã rút bình xịt hơi cay trên đường nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Kiểm tra cửa hàng của anh Quân Minh T không thấy điện thoại di động hiệu Oppo Neo 9 màu hồng, anh T xác định không biết N và T đến cửa hàng bán điện thoại, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T.

Tại Cơ quan điều tra, N và T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo màu hồng trị giá 1.743.700 đ.

Bản cáo trạng số 164/CT-VKSPM ngày 14-10-2019, Viện kiểm sát N dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Phan Thanh N và Lê Hữu T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 91, 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo N mức án từ 06 đến 07 năm tù, xử phạt bị cáo T mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét: Các bị cáo là người chưa thành niên, trình độ phát triển về thể chất, tinh thần chưa hoàn thiện, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế. Hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên các bị cáo không được quan tâm đúng mức, bỏ học sớm, trình độ văn hóa thấp. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; tích cực tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, nên đề nghị HĐXX giảm cho các bị cáo mức hình phạt dưới khung để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp đồng ý nội dung bào chữa, không bổ sung ý kiến.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo xác định vào khoảng 23 giờ ngày 20-04-2019, tại khu vực thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; các bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng một bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ, phương tiện nguy hiểm tấn công ngay tức khắc khiến người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo màu hồng trị giá 1.743.700 đ của người bị hại.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự trong vụ án, phù hợp với biên bản tạm giữ vật chứng, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “ Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét các bị cáo mặc dù có bản bạc thống nhất trước việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng sự cấu kết chưa đến mức chặt chẽ, nên hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê T, trực tiếp tấn công bị hại và giật tài sản; bị cáo T là đồng phạm giúp sức tích cực. Nên xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội và tương ứng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương; có nguy cơ gây tổn hại đến sức khỏe của người bị hại. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; thuộc trường hợp người chưa thành niên phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện xác định đã nhận lại sợi dây chuyền, xác định gia đình bị cáo N đã bồi thường trước thay cho cả hai bị cáo số tiền 1.000.000 đ, nay tiếp tục yêu cầu bồi thường tài sản bị mất và chi phí sửa chữa dây chuyền bị đứt là 4.000.000 đ, chi phí khám bệnh điều trị tổn thương về mắt là 5.000.000 đ.

Người liên quan Quân Minh T không yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của các bị cáo và các bị cáo đồng ý bồi thường tài sản bị mất và chi phí khám bệnh điều trị tổn thương về mắt cho người bị hại theo yêu cầu.

Xét yêu cầu của người bị hại và người đại diện có căn cứ, nên công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và các đương sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 đôi dép kẹp xộp xỏ ngón màu đen trắng đã cũ, bị cáo N không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thanh N và Lê Hữu T phạm tội “ Cướp tài sản”.

2. Áp dụng : điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Phan Thanh N 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 30 tháng 05 năm 2019.

3. Áp dụng : điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Lê Hữu T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 05 năm 2019.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 585; khoản 2 Điều 586; Điều 587; khoản 1 Điều 589; điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Ông Phan Thanh L và bà Trần Thị L cùng bị cáo Phan Thanh N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Lê Thị Thanh T số tiền 4.000.000 đ (bốn triệu đồng).

- Ông Lê Hữu N và bà Nguyễn Thị Đ cùng bị cáo Lê Hữu T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Lê Thị Thanh T số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép kẹp xộp xỏ ngón màu đen trắng đã cũ.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 06 ngày 17-10-2019.

6. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

(mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban N dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Thanh Hảo